

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST

Ngày : 08/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng.

2. Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2020/TLST-HS ngày 14/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST-HS ngày 23/02/2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng T, sinh ngày: 07/12/2002, tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Minh M, sinh năm 1978 và bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1981; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em; vợ con: chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/7/2020, bị Công an Quận 2 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Hoàng M, sinh năm: 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2 Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học

vấn: 7/12; nghề nghiệp: Nhân viên; con ông Đặng N, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Thanh X, sinh năm 1974; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em; vợ Phạm Thị Ngọc P, sinh năm 1997 và có 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đăng Hà N (tên gọi khác: B), sinh năm: 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Nhân viên; con ông Nguyễn Đăng N, sinh năm 1969 và bà Hà Ngọc Trang Đ, sinh năm 1970; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Phạm Biểu T, sinh năm 1992; địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T và Đặng Hoàng M:* Ông Lâm Quốc Việt – Luật sư, Văn phòng Luật sư Việt Tiến thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng Hà N:* Ông Hồ Hữu Tỷ – Luật sư, Văn phòng Luật sư Đại Hồ thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7 năm 2020, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Đăng Hà N, Đặng Hoàng M có mâu thuẫn và xảy ra xô xát với nhóm người trong đó có Trần Đăng P tại nhà hàng Âm Thực Ba Miền (Địa chỉ: 162 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, Quận 2) nên T, N, M nảy sinh thù tức.

Khoảng 12 giờ, ngày 10/10/2020, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô đi ngang qua tiệm sửa xe Số 1, Đường số 28, Khu phố 1, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 thì phát hiện Trần Đăng Phước, Huỳnh Minh Sang, Phạm Biểu T cùng một số người khác không rõ lai lịch đang ngồi trước tiệm nên nảy sinh ý định đánh trả thù. T quay xe về gấp và nói cho Đặng Hoàng M và Nhóc (chưa rõ lai lịch) biết sự việc, rồi tiếp tục gọi điện thoại nói cho N biết sự việc. Sau đó cả 04 đối tượng (T, N, M, Nhóc) cùng đến khu vực bãi đất trống khu dân cư Nam Rạch

Chiếc, phường An Phú, Quận 2 để lấy dao do cả nhóm trước đó đã mua và cất giấu tại đây. T lấy 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 58cm cất vào trong người, N lấy 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 70cm cất trong cốp xe và Nhóc lấy 01 (một) con dao bằng kim loại, màu trắng, có chiều dài 50cm để tại ba ga xe của M. Sau đó 04 đối tượng đi tìm nhóm của Trần Đăng Phước để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Đăng Hà N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airbalde, màu đỏ đen, BKS: 59C3 – 086.95 chở Nguyễn Hoàng T. Đặng Hoàng M điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS: 59F1 – 780.79 chở Nhóc chạy đến đường Số 28, Khu phố 1, phường Bình Trưng Tây, Quận 2. Khi đến tiệm sửa xe, cả nhóm nhìn thấy Trần Đăng Phước và Phạm Biểu T cùng một số người đang ngồi sửa xe và uống nước, ngay lập tức T, Nhóc xuống xe, cầm dao xông vào chém nhóm của Phước và T. M và N đứng cạnh giới. Bị nhóm của Nguyễn Hoàng T chém, Phước, T và người trong nhóm bỏ chạy. T bị ngã thì bị Nguyễn Hoàng T dùng dao chém vào người nhưng T tránh được rồi tiếp tục bỏ chạy. Nguyễn Hoàng T tiếp tục đuổi theo chém tiếp 01 (một) nhát trúng vào phía sau lưng gây thương tích cho T. Sau đó, Nguyễn Hoàng T và Nhóc chạy ra nơi M và N đang đứng chờ, lên xe tẩu thoát về khu vực bãi đất trống khu dân cư Nam Rạch Chiếc, phường An Phú, Quận 2 để cất dao rồi về.

Sau khi bị nhóm Nguyễn Hoàng T chém gây thương tích thì anh Phạm Biểu T được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quận 2, sau đó đến Công an phường Bình Trưng Tây, Quận 2 để trình báo vụ việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 tiến hành truy xét mời Nguyễn Hoàng T, Đặng Hoàng M, Nguyễn Đăng Hà N về trụ sở làm việc. Tại đây, Nguyễn Hoàng T, Đặng Hoàng M, Nguyễn Đăng Hà N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 946/TgT.20 ngày 16/10/2020 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tật của anh Phạm Biểu T như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (Sáu phần trăm). Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra. Con dao như cung cấp gây ra được các thương tích như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 03 (ba) con dao bằng kim loại, màu trắng, có chiều dài 50cm, bản rộng 04cm, lưỡi dài 37cm, cán dài 13cm; 01 (một) con dao bằng kim loại, màu đen có chiều dài 58cm, bản rộng từ 04cm đến 06cm, lưỡi dài 45cm có mũi bầu nhọn, cán dài 13cm có bọc nhựa màu đen; 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, có chiều dài 70cm, bản dao rộng từ 04cm đến 06cm, lưỡi dao dài 53cm có mũi bầu nhọn và răng cưa, cán dao dài 17cm có bọc gỗ màu đen.

- 01 (một) USB có lưu giữ hình ảnh các bị cáo điều khiển xe mô tô chở nhau đến Đường số 28, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen bạc, biển số 59F1-780.79, số máy: JC43E0817170; số khung RLHJC4306AY015944. Kết quả điều tra xác định, xe mô tô trên do chị Trần Thị Phương Uyên là chủ sở hữu, bị mất đầu tháng 9/2020 tại quán cà phê trên đường Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp nhưng không trình báo. Đặng Hoàng M khai mua lại xe mô tô trên của người không rõ lai lịch vào giữa tháng 9/2020, khi mua xe thì không lập chứng từ mua bán, không có giấy đăng ký xe, sau đó sử dụng xe để gây án. Xét thấy, xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của chị Uyên nên Cơ quan CSĐT Công an Quận 2 đã trả lại cho chị Uyên.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số 59C3-086.95. số máy: NC110APE0039900; số khung: NC110AP0039900. Kết quả điều tra xác định do N đứng tên đăng ký sở hữu. N dùng làm phương tiện để đi gây án.

- Số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng, bao gồm: 800.000 đồng là số tiền bà Võ Thị Thanh Tuyền (mẹ ruột của Nguyễn Hoàng T) tự nguyện nộp; 600.000 đồng là số tiền bà Hà Ngọc Trang Đài (mẹ ruột của Nguyễn Đăng Hà N) tự nguyện nộp; 600.000 đồng là số tiền bà Phạm Thị Ngọc Phượng (vợ của Đặng Hoàng M) tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Anh Phạm Biểu T yêu cầu các bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh T không đồng ý nhận tiền tại Cơ quan CSĐT Công an Quận 2.

Cáo trạng số: 01/CT-VKSQ2 ngày 07/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Đặng Hoàng M và Nguyễn Đăng Hà N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2020.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

. Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng M từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2020.

. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Hà N từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại là anh Phạm Biểu T không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

Về vật chứng: Tịch thu các hung khí do các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tịch thu nộp ngân sách xe mô tô của bị cáo N.

Phần tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Luật sư Lâm Quốc Việt bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T và Đặng Hoàng M: Thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt đối với hai bị cáo T và M. Bên cạnh đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm một số tình tiết khác đối với bị cáo T như phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, gia đình bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo M có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 03 con còn rất nhỏ, bị cáo là đồng phạm nhưng đóng vai trò thứ yếu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Hồ Hữu Tỷ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng Hà N: Thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo N. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò của bị cáo N trong vụ án là thứ yếu, bị cáo không chuẩn bị hung khí, không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại. Do đó, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51, khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Về chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng để chở bị cáo T, M là của mẹ ruột bị cáo N bỏ tiền ra mua, nhờ bị cáo N đứng tên dùm nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô này cho mẹ bị cáo.

Ý kiến của bị hại anh Phạm Biểu T: Đề nghị xét xử các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã biết lỗi, hối hận về hành vi của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình, cải tạo để thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, kết luận giám định thương tích và vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 10/10/2020, tại tiệm sửa xe Số 1, Đường số 28, khu phố 1, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Đăng Hà N và Đặng Hoàng M đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho anh Phạm Biểu T với tỷ lệ thương tật là 06% (Sáu phần trăm). Sau khi bị thương tích, anh Phạm Biểu T có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất an toàn xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý và gây thương tích, làm giảm sút sức khỏe của bị hại. Thương tích là 06% và bị hại có yêu cầu xử lý hình sự. Do đó, hành vi của các bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, trong đó Nguyễn Hoàng T là người xúi giục và thực hành, Nguyễn Đăng Hà N và Đặng Hoàng M là người giúp sức. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

Đối với đối tượng tên Nhóc xác định là đồng phạm với các bị cáo trong vụ án này nhưng do chưa rõ nhân thân, lai lịch, không xác định được đối tượng ở đâu nên chưa xử lý hình sự. Cần tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo gây ra thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06% nhưng sử dụng dao là hung khí nguy hiểm nên thuộc trường hợp định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 101 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo N và M là đồng phạm giúp sức, không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo M có 03 con còn nhỏ nên đây cũng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 (ba) con dao bằng kim loại, màu trắng, có chiều dài 50cm, bản rộng 04cm, lưỡi dài 37cm, cán dài 13cm; 01 (một) con dao bằng kim loại, màu đen có chiều dài 58cm, bản rộng từ 04cm đến 06cm, lưỡi dài 45cm có mũi bầu nhọn, cán dài 13cm có bọc nhựa màu đen; 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, có chiều dài 70cm, bản dao rộng từ 04cm đến 06cm, lưỡi dao dài 53cm có mũi bầu nhọn và răng cưa, cán dao dài 17cm có bọc gỗ màu đen: Xét đây là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) USB có lưu giữ hình ảnh các bị cáo điều khiển xe mô tô chở nhau đến Đường số 28, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 để thực hiện hành vi phạm tội: Đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen bạc, biển số 59F1-780.79, số máy: JC43E0817170; số khung RLHJC4306AY015944. Kết quả điều tra xác định, xe mô tô trên do chị Trần Thị Phương Uyên là chủ sở hữu, bị mất đầu tháng 9/2020 tại quán cà phê trên đường Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp nhưng không trình báo. Đặng Hoàng M khai mua lại xe mô tô trên của người không rõ lai lịch vào giữa tháng 9/2020, khi mua xe thì không lập chứng từ

mua bán, không có giấy đăng ký xe, sau đó sử dụng xe để gây án. Xét thấy, xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của chị Uyên nên Cơ quan CSĐT Công an Quận 2 đã trả lại cho chị Uyên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số 59C3-086.95. số máy: NC110APE0039900; số khung: NC110AP0039900: Kết quả điều tra xác định do N đứng tên đăng ký sở hữu và N dùng làm phương tiện để phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), bao gồm: 800.000 đồng là số tiền bà Võ Thị Thanh Tuyền (mẹ ruột của Nguyễn Hoàng T) tự nguyện nộp; 600.000 đồng là số tiền bà Hà Ngọc Trang Đài (mẹ ruột của Nguyễn Đăng Hà N) tự nguyện nộp và 600.000 đồng là số tiền bà Phạm Thị Ngọc Phượng (vợ của Đặng Hoàng M) tự nguyện giao nộp khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra, anh Phạm Biểu T đồng ý nhận số tiền 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại liên quan đến điều trị vết thương nên trả lại số tiền này cho gia đình của các bị cáo.

[7] Về quan điểm bào chữa của Luật sư Lâm Quốc Việt và Luật sư Hồ Hữu Tỷ về việc xem xét áp dụng các thêm các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Luật sư Hồ Hữu Tỷ đề nghị trả lại chiếc xe cho mẹ bị cáo N do xe này do mẹ bị cáo N bỏ tiền ra mua và N chỉ đứng tên dùng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hoàng T, Đặng Hoàng M và Nguyễn Đăng Hà N** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng T**: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2020.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

. Xử phạt bị cáo **Đặng Hoàng M:** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2020.

. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đăng Hà N:** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số 59C3-086.95. số máy: NC110APE0039900; số khung: NC110AP0039900.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) con dao bằng kim loại, màu trắng, có chiều dài 50cm, bản rộng 04cm, lưỡi dài 37cm, cán dài 13cm; 01 (một) con dao bằng kim loại, màu đen có chiều dài 58cm, bản rộng từ 04cm đến 06cm, lưỡi dài 45cm có mũi bầu nhọn, cán dài 13cm có bọc nhựa màu đen; 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, có chiều dài 70cm, bản dao rộng từ 04cm đến 06cm, lưỡi dao dài 53cm có mũi bầu nhọn và răng cưa, cán dao dài 17cm có bọc gỗ màu đen.

- Trả lại số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng cho bà Võ Thị Thanh Tuyền là mẹ ruột của Nguyễn Hoàng T; số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng cho bà Hà Ngọc Trang Đài là mẹ ruột của Nguyễn Đăng Hà N và số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng cho chị Phạm Thị Ngọc Phượng là vợ của Đặng Hoàng M.

[(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 01/QĐ-VKSQ2 ngày 08/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Biên bản giao nhận vật chứng số: 014/21 ngày 15/12/2020 giữa Công an Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) và Biên lai thu tiền số: AD/2011/08719 ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức)].

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 và Mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016*):

Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Muôn